

Bản án số: 51/2021/HSST.
Ngày 31/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Ông Phạm Huy Cẩm

- Thư ký phiên toà: Ông Tạ Hoàng Tú – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn C**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 18/01/2002 tại Đồng Tuyển, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn L và bà Vi Thị L, cùng trú tại: thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2020. Đến ngày 29/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - có mặt.

2. Họ và tên: **Lìn Văn M**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 05/11/1993 tại Đồng Tuyển, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; con ông Lìn Văn M(đã chết) và bà Hoàng Thị S, trú

tại: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2020. Đến ngày 29/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - có mặt.

3. Họ và tên: **Vi Văn Q**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 07/10/1990 tại Đồng Tuyển, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn T và bà Vi Thị C, cùng trú tại: thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2020. Đến ngày 29/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - có mặt.

**Bị hại:* Anh Đặng Văn U(tên gọi khác: không), sinh năm: 1998;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi liên quan:*

1. Chị Vi Thị C;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai- có mặt

2. Chị Hoàng Thị S;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai- có mặt.

3. Anh Vi Văn L;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 03 phút ngày 25/12/2020, sau khi ăn đêm xong, các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M và Vi Văn Q đưa Triệu Thị N về phòng trọ tại số nhà 039, ngõ Ngô Quyền, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 24B1-887.88 màu xanh chở bị cáo Q, còn Bị cáo M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 24B1-624.89 màu đen chở N. Khi về đến phòng trọ của N thì có Đặng Văn U đi tới gần phòng N và đang gọi điện thoại. Do nghĩ Đặng Văn U đang gọi người đến đánh nên bị cáo C nói “*Hình như nó gọi người đấy*”, bị cáo Q hỏi “*Bây giờ như nào?*” bị cáo C trả lời “*Đi lấy đồ*”, bị cáo M và bị cáo Q hiểu là lấy đồ để đánh nhau với Đặng Văn U. Bàn bạc xong, Bị cáo Q ngồi lên xe mô tô để bị cáo C điều khiển về nhà C tại xã Đồng

Tuyển, còn bị cáo M đi cùng một đoạn rồi chờ ở khu vực đường Hàm Nghi. Bị cáo C về nhà lấy 02 (hai) con dao inox, loại dao thái thịt rồi đưa cho bị cáo Q ngồi sau cầm, bị cáo C điều khiển xe quay lại chỗ bị cáo M đang chờ, bị cáo M để xe máy của mình lại rồi lên xe ngồi sau cùng, bị cáo Q ngồi giữa, tiếp tục đi đến phòng trọ của N. Trên đường đi, bị cáo C nói “*Ra đây nó còn nghênh ngang thì đánh cho trận rồi về*”; cả ba đều nhất trí. Đến nơi, thấy và N đang ngồi chơi ở cửa phòng. Các bị cáo M và Q mỗi bị cáo cầm 01 con dao sau đó xuống xe chạy đến chỗ Đặng Văn U khiến U sợ hãi bỏ chạy về phía đường Ngô Quyền được khoảng 05 mét thì bị ngã. Bị cáo Q cầm dao bằng tay phải chạy đến chỗ U rồi giơ lên chém từ trên xuống về phía U nhưng dao bị trượt văng sang đường đối diện, bị cáo Q chạy sang nhặt dao thì bị cáo M đã chạy đến tay phải cầm dao vung lên chém U liên tục 04 nhát, nhát đầu tiên trúng đầu gối bên trái, nhát thứ hai chém trượt, nhát thứ ba trúng lưng sườn bên trái và nhát thứ tư trúng cẳng chân trái của U. Sau đó, bị cáo Q đi đến dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào ngực U. Lúc này, Đặng Văn U xin tha nên các bị cáo Q, M dừng lại không đánh nữa mà lên xe để bị cáo C chở về. Khi đi đến khu vực đường Hàm Nghi, bị cáo Q và bị cáo M cất dao vào cốp xe mô tô Honda AirBlade của M sau đó cả ba người cùng đi về nhà tại thôn 6, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, để 02 con dao tại nhà bị cáo M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo M gọi điện bảo bị cáo C đến mang dao về, bị cáo C đến nhà bị cáo M cầm 02 con dao đến khu vực bãi đổ thải thuộc nhà máy Bắc Nhạc Sơn để cất giấu. Ngày 26/12/2020 anh Đặng Văn U có đơn trình báo đề nghị giải quyết việc bị các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M và Vi Văn Q chém gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2020/TgT ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận mức tổn hại sức khỏe của Đặng Văn Uớc, cụ thể như sau:

Vết thương lưng trái đã khâu kích thước(04x0,2) cm: Mức độ tổn hại sức khỏe là 0,1%(*một phần trăm*)

Vết thương mặt trước gối trái đã mở rộng để kết hợp xương, kích thước (20x0,5) cm: Mức tổn hại sức khỏe là 03%(*ba phần trăm*);

Vết thương ngang 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước (09x0,5) cm: Mức tổn hại sức khỏe là 03%(*ba phần trăm*)

Vỡ lồi cầu trước ngoài xương đùi trái đã mổ kết hợp xương, hạn chế vận động khớp gối, khớp gối vận động từ 0 độ đến 125 độ: Mức tổn hại sức khỏe là 13%(*mười ba phần trăm*). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%(*Mười chín phần trăm*)

Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.

Vật gây thương tích: Vật cứng sắc.

Cáo trạng số 40/CT- VKSTPLC ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi

Văn Q về tội " *Cố ý gây thương tích* " theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội : Các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Đặng Văn Ước với mức tổn hại sức khỏe là 19%(*mười chín phần trăm*). Mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng các bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho bị hại thể hiện tính chất côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với hai tình tiết định khung " *Hung khí nguy hiểm*" và " *Có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q về tội " *Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Vi Văn C từ đến 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù

Xử phạt bị cáo Lìn Văn M từ đến 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q từ đến 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Bị hại anh Đặng Văn Ư không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan anh Vi Văn L, chị Vi Thị C, chị Hoàng Thị S là bố, mẹ của các bị cáo đã thay mặt các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn Ư mỗi gia đình số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng; anh Vi Văn L, chị Vi Thị C, chị Hoàng Thị S không đề nghị các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 24B1-887.88 màu xanh tạm giữ của bị cáo Vi Văn C. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Vi Văn L là bố đẻ của bị cáo C. Ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10, trả cho anh Vi Văn L chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade mang BKS 24B1-624.89 màu đen tạm giữ của bị cáo Lìn Văn M. Quá trình điều tra xác định chiếc xe không liên quan đến vụ án. Ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã ra Quyết định trả lại cho bị cáo M chiếc xe trên là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định về tỷ lệ thương tích của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai thống nhất về hành vi phạm tội. Ngày 25/12/2020, sau khi ăn đêm xong, do nghi ngờ anh Đặng Văn Ư gọi điện thoại cho người khác đến đánh các bị cáo, nên các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q đã có hành vi dùng dao để đánh anh Ư. Bị cáo Q cầm dao bằng tay phải chạy đến chỗ Ước rồi giơ lên chém từ trên xuống về phía Ư nhưng không trúng, dao bị trượt văng sang đường đối diện. Bị cáo M đã chạy đến tay phải cầm dao vung lên chém Ư liên tục 04 nhát, nhát đầu tiên trúng đầu gối bên trái, nhát thứ hai chém trượt, nhát thứ ba trúng lưng sườn bên trái và nhát thứ tư trúng cẳng chân trái của Ư. Sau đó, bị cáo Q đi đến dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào ngực Ư. Hậu quả các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại là 19% (*mười chín phần trăm*) sức khỏe. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định các thương tích theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2021/TgT ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận mức tổn hại 19% (*mười chín phần trăm*) sức khỏe của bị hại là do các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q gây nên, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với hai tình tiết định khung “*Hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”. Tội phạm và hình phạt được quy tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì các bị cáo không nghe rõ việc bị hại gọi điện, nên đã nghi ngờ bị hại gọi điện cho người khác đến đánh các bị cáo, nên các bị cáo đã dùng dao chém đã thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Đặng Văn Ư tổn hại 19% (*mười chín phần trăm*) sức khỏe. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật

nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ.

Đối với bị cáo Vi Văn C là người khởi xướng và cũng là người chuẩn bị hung khí để đánh gây thương tích cho anh Đặng Văn U, do đó bị cáo phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Lìn Văn M, khi thấy bị cáo C rủ đánh anh U thì M đã đồng ý và tham gia tích cực là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho anh U, nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực.

Đối với Vi Văn Q khi thấy bị cáo C khởi xướng việc đánh anh U thì bị cáo Q tiếp nhận ngay ý chí và đồng ý tham gia đã dùng dao chém nhưng không trúng, đã dùng chân đạp vào ngực anh U, nên bị cáo Vi Văn Q phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động đến gia đình và mỗi gia đình bồi thường sức khỏe cho bị hại số tiền 100.000.000đ, tổng cộng là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*). Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Vi Văn Q có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến hạng Ba. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn L, chị Vi Thị C, chị Hoàng Thị S là bố, mẹ của các bị cáo đã thay các bị cáo bồi thường cho bị hại mỗi gia đình bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng; anh Vi Văn L, chị Vi Thị C, chị Hoàng Thị S không đề nghị các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 con dao loại inox, tổng chiều dài 50cm, cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 04cm, một lưỡi sắc, dao không nhãn mác, phần cán dao có hình hoa văn được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số PS1A, ký hiệu PS1. Xác định đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2.Về hình phạt : Xử phạt bị cáo Vi Văn C 02(hai) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 35(*Ba mươi lăm*) ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Lìn Văn M 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 35(*Ba mươi lăm*) ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 02(hai) 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 35(*ba mươi lăm*) ngày bị tạm giữ, tạm giam.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao loại inox, tổng chiều dài 50cm, cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 04cm, một lưỡi sắc, dao không nhãn mác, phần cán dao có hình hoa văn được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số PS1A, ký hiệu PS1 ghi “Vật chứng là 02(hai) con dao thu giữ trong vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 25/12/2020 tại tổ 23, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021*)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vi Văn C, Lìn Văn M, Vi Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7,7a và điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND Tỉnh (1);
- VKSNDTP (1);
- THA dân sự (1);
- PV 27(1);
- CATP LC(1);
- Trại tạm giam(1);
- Bị cáo(3);
- Sở tư pháp T.Lào Cai(3);
- Lưu HSTHA(3);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh
- VKSNDTP;
- THA dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- PV 27;
- CATP LC;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp T.Lào Cai;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

Nguyễn Thị Thúy Hằng

